

Tiết 30: Tiếng Việt

Ngày dạy:/...../10

Ngày soạn:...../...../10

LUẬT THƠ (Tiếp theo)**A. Mục tiêu:**

Giúp HS: Thấy rõ sự giống và khác nhau của các thể thơ hiện đại qua việc phân tích các yếu tố; tiếng, vần, nhịp, thanh của một số đoạn thơ.

B. Phương pháp - phương tiện:1. Phương pháp:

Luyện tập.

2. Phương tiện:

GV: Giáo án.

HS: Phần chuẩn bị bài, sgk.

C. Tiến trình bài dạy:**Bài mới:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG BÀI HỌC	GHI CHÚ
HD1: HdHS làm bài tập 1 - sgk. TT1: GV yêu cầu HS đọc bài tập 1- sgk. HS: Làm việc cá nhân, trình bày kết quả. GV: Nhận xét, khẳng định đáp án.	Luyện tập 1. <u>Bài tập 1- sgk</u> So sánh điểm giống và khác nhau giữa thể thơ ngũ ngôn và đoạn trích * Giống: Vần gián cách. * Khác: - Vần: + Thể ngũ ngôn: Độc vận, vần gián cách. + Đoạn trích: Nhiều vần (<i>thế, trẻ, em, lên</i>). - Nhịp: + Thể ngũ ngôn: Nhịp lẻ (2/3) + Đoạn trích: Chủ yếu là 3/2. - Thanh: + Thể ngũ ngôn: Luân phiên bằng trắc ở tiếng thứ 2, 4 trong mỗi câu. + Đoạn trích: Chủ yếu là luân phiên bằng trắc ở tiếng thứ 3, 5 trong mỗi câu.	
HD2: GV hướng dẫn HS làm bài tập 2 – sgk. TT1: GV yêu cầu HS đọc bài tập 2 – sgk. HS làm việc theo nhóm nhỏ (4 người/ nhóm) TT2: HS trình bày kết quả, các	2. <u>Bài tập 2 – sgk.</u> - Vần: + Vần chân, vần cách: <i>lòng - trong</i> → giống thơ truyền thống + Vần lưng: <i>lòng - không</i> → sáng tạo + Nhiều vần ở các vị trí khác nhau:	

nhóm nhận xét, GV nhận xét chung, khẳng định lại đáp án. HD3: Hd HS làm bài tập 3 – sgk. TT1: GV yêu cầu HS đọc bài tập 3 – sgk. HS làm việc cá nhân. TT2: HS trình bày kết quả, cả lớp nhận xét, GV nhận xét chung, khẳng định lại đáp án. HD4: GV hướng dẫn HS làm bt4 – sgk . TT1: GV gọi HS đọc bt 4 – sgk. HS làm việc cá nhân. TT2: GV gọi HS lên bảng trình bày kết quả, cả lớp nhận xét, GV nhận xét chung, khẳng định lại đáp án.	<i>sông – sóng – trong - lòng - không</i> → sáng tạo - Ngắt nhịp: + Câu 1 : 2/5 → sáng tạo + Câu 2, 3, 4: 4/3 → giống thơ truyền thống 3. <u>Bài tập 3 - sgk</u> Mô hình âm luật bài thơ <i>Mời trâu</i>: <table><tr><td></td><td>2</td><td>4</td><td>6</td><td></td></tr><tr><td></td><td>→ <i>cau</i></td><td><i>nhỏ /</i></td><td><i>trâu</i></td><td>←</td></tr><tr><td></td><td>B</td><td>T</td><td>B</td><td></td></tr><tr><td></td><td>→ <i>của</i></td><td><i>Hương/</i></td><td><i>quệt</i></td><td>←</td></tr><tr><td>Niêm</td><td>T</td><td>B</td><td>T</td><td></td></tr><tr><td></td><td>→ <i>phải</i></td><td><i>nhau /</i></td><td><i>thấm</i></td><td>←</td></tr><tr><td></td><td>T</td><td>B</td><td>T</td><td></td></tr><tr><td></td><td>→ <i>xanh</i></td><td><i>lá /</i></td><td><i>như</i></td><td>←</td></tr><tr><td></td><td>B</td><td>T</td><td>B</td><td></td></tr></table> 4. <u>Bài tập 4 – sgk</u> - Gieo vần: Đọc vận, vần chân, vần gián cách. - Nhịp: 4/3 - Thanh: Tiếng <table><tr><td></td><td>2</td><td>4</td><td>6</td></tr><tr><td></td><td>T</td><td>B</td><td>T</td></tr><tr><td></td><td>B</td><td>T</td><td>B</td></tr><tr><td></td><td>B</td><td>T</td><td>B</td></tr><tr><td></td><td>T</td><td>B</td><td>T</td></tr></table> → Vận, nhịp, hài thanh đều giống thơ thất ngôn Đường luật.		2	4	6			→ <i>cau</i>	<i>nhỏ /</i>	<i>trâu</i>	←		B	T	B			→ <i>của</i>	<i>Hương/</i>	<i>quệt</i>	←	Niêm	T	B	T			→ <i>phải</i>	<i>nhau /</i>	<i>thấm</i>	←		T	B	T			→ <i>xanh</i>	<i>lá /</i>	<i>như</i>	←		B	T	B			2	4	6		T	B	T		B	T	B		B	T	B		T	B	T	Đôi Đôi
	2	4	6																																																																
	→ <i>cau</i>	<i>nhỏ /</i>	<i>trâu</i>	←																																																															
	B	T	B																																																																
	→ <i>của</i>	<i>Hương/</i>	<i>quệt</i>	←																																																															
Niêm	T	B	T																																																																
	→ <i>phải</i>	<i>nhau /</i>	<i>thấm</i>	←																																																															
	T	B	T																																																																
	→ <i>xanh</i>	<i>lá /</i>	<i>như</i>	←																																																															
	B	T	B																																																																
	2	4	6																																																																
	T	B	T																																																																
	B	T	B																																																																
	B	T	B																																																																
	T	B	T																																																																

Dặn dò:

- *Bài cũ:* Tìm thêm những ví dụ khác để so sánh giữa thơ hiện đại và thơ truyền thống.
- *Bài mới:*
 - + Đọc lại bài “Đất nước” , trả lời các câu hỏi phần hướng dẫn đọc thêm để chuẩn bị cho tiết bám sát tiếp theo.
 - + Soạn bài “Thực hành một số phép tu từ ngữ âm” , đọc trước bài học, xem lại các phép tu từ đã học.